

Dòng họ Mạc và Phật giáo ở Hà Tiên thời chúa Nguyễn

NGUYỄN NGỌC QUỲNH^(*)

1. Nguồn gốc của người Hoa và Phật giáo ở đồng bằng sông Cửu Long

Những thế kỉ đầu Công nguyên, sự ra đời của một nền văn hoá rực rỡ- văn hoá Óc Eo với quốc gia Phù Nam từ thế kỉ II đến thế kỉ thứ VIII đã đánh dấu một bước tiến có ý nghĩa trong cuộc chinh phục đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Quốc gia này có vùng ảnh hưởng văn hoá khá rộng lớn từ ĐBSCL đến nam Trung Bộ, qua thung lũng sông Mênan, xuống tận bán đảo Mã Lai. Đến cuối thế kỉ VII văn hoá Óc Eo bắt đầu lụi tàn, nước Chân Lạp thay thế vị trí Phù Nam. ĐBSCL trở thành đất Thủy Chân Lạp. Người Khmer lúc này cũng đã có mặt rải rác ở ĐBSCL. Từ thế kỉ VII đến thế kỉ IX đã có người Việt vào khai hoang, lập ấp ở vùng Đồng Nai- Gia Định, nơi đây dần trở thành trung tâm công thương nghiệp của cả vùng. Trước 1698, vùng đất đai rộng ngàn dặm này đã có số dân hơn 4 vạn hộ⁽¹⁾.

Còn những người Hoa đến ĐBSCL vào thời điểm nào? Đã có một số tài liệu cho biết sự hiện diện của người Hoa đầu tiên tại ĐBSCL từ khi đây là vùng đất của người Phù Nam như *Thủy Kinh chú* (thế kỉ V), *Chân Lạp phong thổ kí* (thế kỉ XIII). Trong *Chân Lạp phong thổ kí* có đoạn

viết về người Hoa như sau: “Họ đã lựa chọn ở lại hẳn trong xứ bởi vì đời sống của họ ở đây khá hơn là quê hương của họ hay trên tàu của họ. Hơn nữa, tư cách là “người nhà Đường” của họ đã làm cho người bản xứ đặc biệt kính trọng họ, những người bản xứ ở đây vốn là những người rất cởi mở và hiếu khách”⁽²⁾.

Cho đến thế kỉ XVI, người Hoa di cư đến Việt Nam bao gồm nhiều thành phần như: thương gia, binh sĩ, các lãnh chúa, thợ thủ công, cụt thân của các triều đại phong kiến phương Bắc thất thế, những tội phạm bị kết án... họ đã cùng dân Khmer bản địa khai phá vùng đất rừng rậm hoang vu. Đến thế kỉ XVII đã có nhiều đợt di cư tập thể đến miền đất phía Nam Việt Nam. Nguyên nhân chính là do vào thời gian này, ở Trung Quốc, lợi dụng sự suy yếu của triều đình nhà Minh, các bộ lạc du mục Mãn Châu đã tập hợp lại thành một quốc gia hùng mạnh tìm cách thôn tính trung nguyên, lập nên triều đại Mãn Thanh. Sự sụp đổ của nhà Minh

*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Văn hoá và cư dân đồng bằng sông Cửu Long. Nxb. KHXH 1990, tr. 26-27.

2. Dẫn theo Nguyễn Thị Hoa Xinh: *Tín ngưỡng và tôn giáo của người Hoa Quảng Đông ở Tp. Hồ Chí Minh*. Luận án PTS khoa học Lịch sử, Viện Khoa học Xã hội tại Tp. Hồ Chí Minh, tr. 16.

khiến cho nhiều cận thần cùng với cư dân người Hoa di cư xuống các nước Đông Nam Á.

Đến thế kỉ XVI, sự phân chia Đàng Trong và Đàng Ngoài là một mốc quan trọng có ảnh hưởng đến Phật giáo Việt Nam. Phật giáo từ phía Bắc ít có ảnh hưởng đến vùng đất Đàng Trong. Theo tác giả Trần Hồng Liên thì đạo Phật có mặt ở vùng đất Nam Bộ theo 4 hướng chủ yếu sau: Hướng thứ nhất, trong số đoàn di dân từ miền Thuận - Quảng vào khai phá vùng đất mới, có cả những nhà sư người Việt và người Hoa. Hướng thứ hai, theo đường thuỷ, từ Trung Quốc, đạo Phật đã được các nhà sư đến thẳng vùng Đồng Nai, Gia Định, Mỹ Tho. Đây là những nhà sư thuộc nhóm các tướng Trần Thượng Xuyên và Dương Ngạn Địch. Hướng thứ 3, đầu thế kỉ XVIII, Mạc Cửu người Quảng Đông, từ Chân Lạp sang vùng đất mới, đặt tên là Hà Tiên, dựng chùa Tam Bảo⁽³⁾. Hướng thứ tư, do Hộ Tông truyền bá Phật giáo Nam tông từ Campuchia vào Nam Bộ, đem lại cho Phật giáo Nam Bộ nét mới mẻ⁽⁴⁾.

2. Mạc Cửu và vùng đất Hà Tiên

Nửa cuối thế kỉ XVII, một số tướng sĩ nhà Minh và gia đình không chịu thần phục nhà Thanh khi quân Mãn Thanh chiếm Trung Quốc, đã bỏ xứ sang Đàng Trong xin thần phục chúa Nguyễn. Chúa Hiền (Nguyễn Phước Tần) đã cho nhóm người nhà Minh đó đến sinh sống ở vùng Đồng Nai và Mỹ Tho. Tổng binh Trần Thượng Xuyên và tướng sĩ cùng gia đình đến lập cư ở đồng bằng Đồng Nai. Tổng binh Dương Ngạn Địch và phó tướng Hoàng Tiến cùng tướng sĩ và gia đình đến lập cư ở Mỹ Tho, sau phát triển thành

trấn Định Tường. Cũng cùng thời gian đó, tổng binh Mạc Cửu cùng một số người Minh sang sống ở Hà Tiên. Sách *Đại Nam liệt truyện* chép về ông như sau:

“Mạc Cửu người Lô Châu, tỉnh Quảng Đông. Khi nhà Minh mất, người Thanh bắt dân róc tóc. Cửu cứ để tóc dài, đi sang Nam. Đến nước Chân Lạp, Cửu làm ốc nha⁽⁵⁾. Thấy phủ Sài Mạt có người Kinh, người Trung Quốc, người Chân Lạp và người Chà Và buôn bán đồng đúc, Cửu bèn dời đến ở Phương Thành⁽⁶⁾, mở sòng bạc gọi là “Hoa chi” để lấy hồ. Lại đào được hố bạc, do đó vọt lên giàu có. Cửu chiêu lập những dân xiêu tán ở Phú Quốc, Cần Bột, Rạch Giá (Gia Khê), Lũng Cỏ, Hương Úc và Cà Mau lập làm 7 xã thôn. Lại vì đất ở đấy có người tiên ẩn hiện ở trên sông, nên gọi là Hà Tiên”⁽⁷⁾.

Mạc Cửu đã cho dựng một ngôi chùa ở vùng Lũng Kỳ để thờ Phật. Sách *Mạc Thị Gia Phả* viết về việc này như sau:

“Nguyên vùng ấy có cái đầm, tên chữ là Thanh Đàm, tự xưng có một pho tượng vàng cao 7 thước nổi lên, ánh sáng chiếu khắp mặt nước. Một nhà sư người Man⁽⁸⁾ trông thấy, cho là kì dị, bèn đến xin gặp Thái Công và nói: Đó là điềm báo trước

3. Trong một số công trình nghiên cứu, các tác giả thường cho rằng Mạc Cửu (?- 1735) đến Hà Tiên vào đầu thế kỉ XVIII, có lẽ dựa vào mốc năm 1708 Mạc Cửu xin thần phục chúa Nguyễn Phước Châu và dâng đất Hà Tiên.

4. Xem: Trần Hồng Liên. *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ- Việt Nam từ thế kỉ XVII đến 1975*. Nxb. KHXH, 2000.

5. Một chức quan của nước Chân Lạp.

6. Hà Tiên. Xem thêm bài *Nguồn gốc tên gọi Phương Thành ở Hà Tiên* của Trương Minh Đạt, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 1-1994, tr. 39-46.

7. *Đại Nam liệt truyện tiền biên*. Nxb. Thuận Hoá 1993, tr.173-175.

8. Đây chỉ người Khmer.

rằng đất này sẽ sinh hạ hiền nhân phúc đức lớn hơn cả biển, vô bờ vô bến. Thái Công cho người khiêng bức tượng ấy đi, nhưng không cách gì có thể khiêng được. Thái Công bèn cho dựng một cái chùa nhỏ ở ngay bên bờ đầm để thờ phụng⁽⁹⁾.

Việc Mạc Thiên Tứ, con của Mạc Cửu được sinh ra cũng gắn với sự ra đời của ngôi chùa này. Sách *Đại Nam liệt truyện* cũng đã chép như sau: “*Mạc Thiên Tứ, tự Sĩ Lân, là con trưởng Mạc Cửu. Lúc sắp sinh có điềm lạ. Trước đây, chỗ ở là đất Lũng Cỏ, trong sông tự nhiên nước vọt lên, thấy có tượng vàng bảy thước, ánh sáng toả trên mặt nước. Sư người Man trông thấy, lấy làm lạ, nói với Cửu: “Đấy là điềm nước có người hiền, phúc đức không sao lường được.” Cửu sai người đi rước tượng vàng ấy lên, nhưng làm trăm cách cũng không lay chuyển được. Bấy giờ mới làm chùa nhỏ ở bờ sông để thờ. Thiên Tứ cũng sinh nhằm năm ấy, người ta truyền nói là Bồ tát hiện thân*”⁽¹⁰⁾.

Khi Hà Tiên đã trở thành một nơi đô hội sầm uất, Mạc Cửu đã nghĩ đến việc cần tìm một minh chủ để nhờ cậy lâu dài. Vì vậy, ông đã quyết định tìm đến nước Việt xưng thần:

“Hiển Tông hoàng đế, Mậu Tý (1708) năm thứ 17, Cửu cùng thuộc hạ là bọn Trương Cầu, Lý Xá mang ngọc lụa đến cửa khuyết dâng biểu xưng thần, xin làm Hà Tiên trưởng, chúa thấy Cửu tướng mạo khôi ngô kì kiệt, tiến lui cung kính, cẩn thận, khen là trung thành, bèn ban sắc cho làm thuộc quốc đặt tên trấn ấy là trấn Hà Tiên, trao cho Cửu làm chức Tổng binh quan, cho ấn và thao. Lại sai nội thân tiễn Cửu ra ngoài cửa thành”⁽¹¹⁾.

Ngoài ra Mạc Cửu còn dựng chùa Tam Bảo, chùa được dựng trong khoảng từ năm 1708 đến 1725, là thời gian Mạc Cửu nhậm chức Tổng binh vùng đất Hà Tiên. Theo Trần Hồng Liên, lúc đầu Mạc Cửu dựng am nhỏ cho mẹ tu, sau xây lại thành chùa Tam Bảo. Đây là ngôi chùa cổ xưa có tiếng ở Nam Bộ⁽¹²⁾. *Gia Định thành thông chí* cho chúng ta biết rõ hơn về mối quan hệ giữa Mạc Cửu và chùa Tam Bảo như sau: “*Chùa Tam Bảo ở sau trấn thự, phạn cung mở rộng, Phật pháp phổ trương, nguyên xưa do Thống binh Mạc Cửu làm ra. Kế đó thân mẫu Mạc Cửu là Thái phu nhân tuổi ngoài 80, nhớ con tha thiết, từ Lôi Châu theo đường biển đến, Mạc Cửu phụng dưỡng ở chùa này. Phu nhân vốn tính mộ Phật, hết lòng thành kính, vừa ngày tắm Phật, phu nhân vào chùa cúng dường chiêm bái, trong khoảng khắc thốt nhiên hoá trước bàn thờ, Mạc Cửu theo lễ chôn cất, xây mộ ở núi Bình Sơn, lại đúc tượng bằng đồng thờ tại chùa ấy, nay tượng vẫn còn.*”⁽¹³⁾

Để tránh trùng với họ Mạc của Mạc Đăng Dung, chúa Nguyễn cho họ Mạc ở Hà Tiên của dòng họ Mạc Cửu thêm vào bộ ấp cho thành họ Mạc. Ngoài ra, chúa Nguyễn⁽¹⁴⁾ còn cho họ Mạc ở Hà Tiên “Thất diệp phiên Hàn” (bảy cành lá làm

9. *Mạc Thị gia phả*. Nxb Giáo Dục 2005, tr. 16.

10. *Đại Nam liệt truyện tiền biên*. Sđd., tr.175; xem thêm: *Gia Định thành thông chí*. Nxb Giáo Dục 1998, tr. 70.

11. *Đại Nam liệt truyện tiền biên*. Sđd., tr. 175, xem thêm: *Mạc Thị gia phả*, Nxb Giáo Dục 2005, tr. 17.

12. Xem trong hai cuốn sách của Trần Hồng Liên: *Góp phần tìm hiểu Phật giáo Nam Bộ*, tr. 29 và *Đạo Phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ - Việt Nam*. Sđd., tr. 21.

13. *Gia Định thành thông chí*. Sđd., tr. 202.

14. Có lẽ là chúa Minh - Nguyễn Phúc Chu (1691-1725).

phên giậu chống ở chốn biên thủy cho quốc gia), bảy cành lá là bảy chữ: “Thiên, Tử, Công, Hầu, Bá, Tử, Nam”. Dòng họ Mạc ở Hà Tiên được lấy 7 chữ trên làm chữ lót cho con cháu, còn tên thì lấy 5 bộ của ngũ hành tương sinh là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ để lấy chữ đặt tên¹⁵.

3. Tông Đốc Hầu Mạc Thiên Tích với Phật giáo Hà Tiên

Mạc Thiên Tứ (1715- 1780), nữ danh là Mạc Tông, sau đổi lại là Mạc Thiên Tích, hiệu là Sĩ Lân (thường kí là Sĩ Lân Thị), mẹ là bà Bùi Thị Lãm (quê ở Đồng Môn, trấn Biên Hoà). Thiên Tứ và Thiên Tích đều có nghĩa là do trời ban cho, lí do đổi tên có lẽ là do trùng với Công tử Nguyễn Phước Tú, con thứ tám của chúa Nguyễn Phước Châu. Thuở nhỏ, Mạc Tông thông minh, chăm học, thường được người đương thời khen là “Bồ Tát xuất thế”¹⁶, tính tình chân thật, trung hậu, nhân từ, nghĩa dũng. Mạc Tông thông kinh sử, có tài thao lược, hậu đãi bậc hiền tài, giao thiệp với nhiều bạn bè nổi danh người Việt và người Trung Hoa.

Tháng 5 năm Ất Mão (1735), Tổng binh Mạc Cửu mất, Mạc Thiên Tứ dâng thư cáo phó, tháng 2 năm Bính Thìn (1736), chúa Nguyễn Phước Trú ban cho Mạc Thiên Tích kế tập theo cha thăng làm Khâm sai Đô đốc Tông Đốc hầu và cho ba chiếc “thuyền long bài” được miễn thuế. Hàng năm, đô đốc Mạc Thiên Tích cho thuyền long bài ra ngoại quốc mua bán, lựa mua vật quý đem về dâng lên cho chúa Nguyễn ở Phú Xuân. Chúa lại ra ơn, cho đô đốc Mạc Thiên Tích được mở xưởng đúc tiền ở Hà Tiên. Đô đốc Mạc Thiên Tích tổ chức lại việc cai trị ở trấn Hà Tiên, đắp thành lũy, dựng công thự,

tuyển lựa quân lính, quan lại, làm đường, xây chợ... Kinh tế phát triển, Hà Tiên trở nên hưng thịnh, dân cư sung túc, thuyền bè ngoại quốc đến Hà Tiên buôn bán tấp nập.

Mùa xuân năm Bính Thìn (1736), danh sĩ Trần Trí Khải hiệu Hoà Thủy từ Trung Quốc sang viếng Hà Tiên. Đại đô đốc Mạc Thiên Tích đãi làm thượng khách. Nhân đó, Mạc Thiên Tích ngỏ ý với Trần Trí Khải, định mở hội Tao Đàn dựng Văn Miếu và mở nhà Nghĩa học, Trần Trí Khải ủng hộ ý kiến đó và Mạc Thiên Tích giao cho Trần Trí Khải tổ chức hội thơ đó và lấy tên hội là “Chiêu Anh Các”, có nghĩa là toà lầu các chiêu tập, hội họp các bậc anh hùng tài俊¹⁷. Chiêu Anh Các không chỉ là một thi xã (hội thơ) giống như hội Tao đàn” của vua Lê Thánh Tông thời xưa, mà còn là nơi hội đàm văn võ, vừa là văn miếu thờ Khổng Tử, truyền bá văn chương đạo lí, lại vừa là Nhà Nghĩa học (nghĩa thực) để đào tạo thư sinh tuấn tú, quy tụ anh hùng tài tử khắp bốn phương.

Chiêu Anh Các gồm có 36 hội viên, trong đó có 6 người Việt Nam, 3 người Minh Hương (người gốc Trung Hoa), 1 hoà thượng, 1 đạo sĩ và 25 thi nhân người Trung Hoa. Về vị Hoà thượng có tên là Hoàng Long, tự là Kiến Hầu, người đất Vĩnh Xuân, Trung Quốc, làm quan đến chức Tổng binh Nam Úc thời vua Khanh Hy nhà Thanh. Sau trí sĩ, đi ngao du sơn thủy và xuất gia tu Phật. Trước khi đến Hà Tiên, Hoà thượng Hoàng Long tu ở

15. *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Nxb. Tp. Hồ Chí Minh 1995, tr. 452-454.

16. *Gia Định thành thông chí*. Sđd., tr. 70.

17. Xem thêm: Trương Minh Đạt. *Nền nhà Chiêu Anh Các ở đâu?* Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2-1993.

Bình Định, pháp danh là Bạch Vân Hoà thượng. Chiêu Anh Các để lại nhiều bài thơ, quan trọng nhất là *Hà Tiên thập vịnh* của Mạc Thiên Tích và 320 bài thơ hoạ lại 10 bài thơ này của các thi nhân trong Chiêu Anh Các.

Về tác phẩm của Mạc Thiên Tích, có một số thi phú chữ Hán và chữ Nôm sau: *Hà Tiên Thập vịnh, Minh bột di ngư, Thu đức hiên tứ cảnh, Thi thảo cách ngôn vịnh tập, Hà Tiên vịnh vật thi tuyển, Châu Thị Trinh liệt tặng ngôn, Thi truyện tặng Lưu tiết phụ...*⁽¹⁸⁾

Mạc Thiên Tích cũng đã có một số đóng góp đối với sự phát triển của Phật giáo, trong đó có việc ông đã cúng dường cho chùa Thập Tháp- Di Đà ở Bình Định một bộ Đại Tạng Kinh vào khoảng năm 1735 đến 1764⁽¹⁹⁾. Tông Đức hầu Mạc Thiên Tích cũng đã dựng chùa Phù Cừ ở chân núi Phù Cừ, xã Mỹ Đức, huyện Hà Châu⁽²⁰⁾.

4. Những ngôi chùa và tăng sĩ ở vùng đất Hà Tiên

Từ những đợt di cư của người Hoa, công cuộc khai khẩn làm ăn ở vùng đất mới được đẩy mạnh, vùng ĐBSCL ngày càng trù phú. Các tăng sĩ đi theo các nhóm di dân để an ủi những người tha phương và cũng để hoàng dương Phật pháp, nhờ đó Phật giáo mở rộng truyền bá và phát triển ở vùng ĐBSCL. Nổi tiếng nhất ở ĐBSCL thời đó là: Hoà thượng Hoàng Long ở Hà Tiên, Hoà thượng Long Thiên ở chùa Hội Tôn, Hoà thượng Tổ Trí - Khánh Hưng ở chùa Đức Lâm và chùa Hội Tôn. Từ những vị cao tăng này, Phật giáo đã phát triển rộng khắp miền Tây Nam Bộ.

- **Hoà thượng Hoàng Long (?- 1737)**⁽²¹⁾ và **chùa núi Bạch Tháp**: Hoà thượng quê ở Bình Định, đến vùng núi phía Bắc núi Vân Sơn, Hà Tiên, lập chùa tu hành (sau gọi là núi Bạch Tháp). Có mối liên hệ giữa Mạc Cửu và Hoà thượng Hoàng Long vì Hoà thượng vào hoàng hoá vùng Hà Tiên vào thời Tổng binh Mạc Cửu mà Mạc Cửu lại là một Phật tử thuần thành, có liên hệ với chùa Thập Tháp Di Đà ở Bình Định. Có lẽ do đó mà Hoà thượng Hoàng Long đến Hà Tiên hoàng dương Phật pháp. Năm Bính Thìn (1736), Mạc Thiên Tứ lập Chiêu Anh Các để mời các văn nhân tài hoa đến hội họp, xướng hoạ thơ, Hoà thượng Hoàng Long cũng được mời vào Chiêu Anh Các. Năm Đinh Tỵ (1737), Hoà thượng viên tịch, môn đệ lập tháp 7 tầng màu trắng nên từ đó dân địa phương gọi là núi Bạch Tháp⁽²²⁾.

Trong sách *Gia Định thành thông chí* phần chép về núi sông ở trấn Hà Tiên Trịnh Hoài Đức đã viết về chùa núi Bạch Tháp như sau: "*Ở phía Bắc Vân Sơn 5 dặm, núi Bạch Tháp có thế núi quanh co, cây xanh tươi tốt, có thầy tăng ở Quy Nhơn (Bình Định) là Đại Hoà thượng Hoàng Long đến lập chùa ở đấy*". Đời vua Túc Tông Thiệu Minh Hoàng đế năm thứ 13 là năm Đinh Tỵ (1737), Hoà thượng mất, đồ đệ của ông xây tháp 7 tầng để tàng cốt xá lợi⁽²³⁾.

18. *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Sđd., phần Tông Đức hầu Mạc Thiên Tích, tr. 452-457.

19. Xem: Lê Mạnh Thát. *Toàn Nhật Thiên sư toàn tập*, quyển 2, tr. 14-15, dẫn theo: *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Sđd., tr. 385-386.

20. *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Sđd., tr. 456.

21. *Đại Nam liệt truyện tiền biên*, tr. 196 chép là Hoàng Lung.

22. *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Sđd., tr. 456.

23. *Đại Nam liệt truyện tiền biên*. Sđd., quyển 6, tr. 196.

Ngoài ra, ở trấn Hà Tiên giai đoạn này còn có một số chùa khác như:

- **Chùa Bạch Vân:** “Ở thôn Mỹ Đức, huyện Hà Châu, trước do người phú hộ Minh Hương là Đoàn Tân dựng, năm Thiệu Trị thứ 7, tuân phủ Phan Tùng tu bổ, cảnh trí tĩnh mịch, cây cối âm u, chim kêu, vượn hót rất u nhã”⁽²⁴⁾.

Đây là cảnh “Thạch động thôn Vân” (Động đá nuốt mây), một trong mười cảnh đẹp Hà Tiên.

- **Chùa Phù Anh** (hay chùa Phù Cừ, Phù Dung): “Ở địa phận xã Mỹ Đức huyện Hà Châu dưới chân núi Phù Anh, do Mạc Thiên Tứ dựng, năm Thiệu Trị thứ 6 nhân dân trong tỉnh xây gạch lợp ngói, có tiếng là thắng cảnh”⁽²⁵⁾.

Chùa ở phía Tây Bắc trấn Hà Tiên, cách hơn một dặm, là một nơi dân cư đông đúc. Trịnh Hoài Đức viết trong *Gia Định thành thông chí* như sau: “Chùa Phù Dung ở phía Tây Nam chân núi, chuông mõ lao xao, tiếng kệ kinh lẫn tiếng ồn ào giữa chợ, rõ ra quang cảnh nửa tục nửa tăng”⁽²⁶⁾.

- **Chùa Tam Bảo:** “Ở huyện Hà Châu, do Mạc Cửu dựng từ trước. Bấy giờ mẹ Mạc Cửu là Thái phu nhân tuổi ngoài 80, mộ Phật ở chùa, ngồi hoá thân ở trước tượng Phật, Mạc Cửu đúc tượng bằng đồng thờ trong chùa, đến nay vẫn còn”⁽²⁷⁾.

- **Chùa Lũng Kỳ:** “Ở huyện Hà Châu. Lúc Mạc Cửu ở Hà Tiên, gặp quân Xiêm La xâm lược, phải chạy đến sông Lũng Kỳ, vợ Bùi Thị đương có mang, đêm mùng 7 tháng 3 đẻ Thiên Tứ, khúc sông chỗ Bùi Thị ở cũ ở giữa sông có ánh sáng rực rỡ, sai người tìm kiếm thì thấy hình người bằng vàng cao 7 thước, ánh sáng

chiếu đầy đáy sông, sáng hôm sau nổi lên, nhưng dùng sức ngàn người cũng không cất nổi, bèn lập chùa ở bờ sông để thờ”⁽²⁸⁾.

- **Chùa Địa Tạng**⁽²⁹⁾: “Ở trên núi Địa Tạng thuộc huyện Hà Châu, có tên nữa là Tiêu Tự nay đã đổ nát, chỉ còn nền cũ”⁽³⁰⁾.

Chùa là cảnh “Tiêu tự hiểu chung” (chuông sớm chùa Tiêu), là một trong mười cảnh đẹp ở Hà Tiên.

- **Viện Quan Âm trên đảo Đại Kim và ni cô họ Tống:** Ni cô Tống Thị Lương là con một nhà giàu ở Hà Tiên. Sau khi một vị sư đến nhà, cô một mực xin cha mẹ cho đi tu, họ lập cho cô am Quan Âm bên trái núi Đại Kim, trên đảo Đại Kim để cô tụng niệm tu hành. Cô thêu một bức hình Bồ tát Quán Thế Âm rất lớn, cứ mỗi mũi kim lại niệm Phật một câu, suốt ba tháng mới xong. Bức tranh rất sống động như vị Phật sống, được để thờ trong am. Đây là cảnh “Kim dự lan đào” (Đảo kim ngăn sóng), một trong 10 cảnh đẹp của trấn Hà Tiên⁽³¹⁾.

Ngoài Phật giáo, các tài liệu còn cho chúng ta biết vùng đất Hà Tiên ở giai đoạn này đã có những sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng khá phong phú. Các giáo sĩ

24. *Đại Nam nhất thống chí*. Nxb. Thuận Hoá 1997, tập 5, tr. 29.

25. *Đại Nam nhất thống chí*. Sdd., tập 5, tr. 30.

26. *Gia Định thành thông chí*. Sdd., tr. 65. Xem thêm: Trương Minh Đạt. *Nền nhà Chiêu Anh Các của Mạc Thiên Tứ ở đâu*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2-1993.

27. *Đại Nam nhất thống chí*. Sdd., tập 5, tr. 30.

28. *Đại Nam nhất thống chí*. Sdd., tập 5, tr. 30.

29. Xem thêm: Trương Minh Đạt. *Truy nguyên và đính chính lại...*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1-1996.

30. *Đại Nam nhất thống chí*. Sdd., tập 5 tr. 30.

31. *Đại Nam liệt truyện tiền biên*. Sdd., quyển 6, tr. 197. Xem thêm: *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Sdd., tr.385-386.

Công giáo đã đến truyền giáo, thậm chí tại Hà Tiên đã có một chủng viện để đào tạo các linh mục.

Còn theo tác giả Sơn Nam: “*Tại Hà Tiên, ngoài những chùa Phật như: Tam Bảo, Phù Dung, lại còn có miếu thờ Không Tử, nơi tế Thần Nông... Các nhà sư ở Quy Nhơn, các nho sĩ ở Phước Kiến được dời đến. Chiêu Anh Các là hội Tao Đàn, đón rước các tao nhân mặc khách...*”⁽³²⁾.

Tạm kết

Sự xuất hiện của Mạc Cửu và những đoàn người Hoa di cư đến đồng bằng sông Cửu Long đã phần nào nói lên rằng vào thời các chúa Nguyễn vùng đất này là đầu mối giao thông, nơi gặp gỡ các dân tộc khác nhau đến sinh sống, làm ăn, buôn bán. Điều này đã tạo cho những con người nơi đây một tính cách rộng mở, dễ thích nghi và sẵn sàng tiếp nhận những yếu tố văn hoá có nguồn gốc khác nhau. Trong xu thế đó, các sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng tại Hà Tiên khá phong phú, đa dạng, mang sắc thái riêng biệt từ những tộc người di cư mang đến, trong đó có Phật giáo của người Hoa thời kì Mạc Cửu.

Dòng họ Mạc của Mạc Cửu không phải là những cư dân đầu tiên đến Hà Tiên sinh sống, nhưng chính Mạc Cửu là người đầu tiên gây dựng đất Hà Tiên trở thành một nơi đô hội và đưa vùng đất này quy thuận chúa Nguyễn. Ngoài ra, ông cũng là người góp phần đưa Phật giáo của người Hoa đến vùng đất này thông qua việc xây dựng những ngôi chùa Phật giáo. Việc Mạc Cửu dựng chùa Tam Bảo, chùa Lũng

Kỳ, Mạc Thiên Tứ dựng chùa Phù Dung là một hiện tượng khá đặc biệt trong việc thờ Phật của người Hoa ở ĐBSCL vì thông thường người Hoa kết hợp thờ Phật ngay trong Hội quán của mình.

Nhiều người thuộc dòng họ Mạc ở Hà Tiên như: Thái Thị (mẹ của Mạc Cửu), Mạc Cửu, Mạc Thiên Tứ, đều rất hâm mộ đạo Phật. *Đại Nam liệt truyện, Gia Định thành thông chí* chép về Thái Thị, Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ có nhiều chi tiết gắn với Phật giáo. Các ngôi chùa nổi tiếng của vùng Hà Tiên đều có mặt trong 10 bài vịnh cảnh đẹp ở Hà Tiên do Mạc Thiên Tứ sáng tác. Trong số 5 ngôi chùa của Hà Tiên được nhắc đến trong *Đại Nam nhất thống chí* thì 3 ngôi chùa có liên quan đến dòng họ Mạc. Vị Hoà thượng nổi tiếng của Hà Tiên và cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long là Hoà thượng Hoàng Long cũng là thành viên của nhóm Chiêu Anh Các của Mạc Thiên Tứ. Các chi tiết trên đều cho thấy mối liên hệ chặt chẽ của dòng họ Mạc với Phật giáo.

Cuối cùng, có thể khẳng định rằng, ngoài những đóng góp về kinh tế, chính trị, dòng họ Mạc mà nổi bật là Mạc Cửu và Mạc Thiên Tứ đã có nhiều đóng góp trong việc làm phong phú, đa dạng các sinh hoạt văn hoá, tôn giáo trong cộng đồng cư dân của vùng đất Hà Tiên cũng như của cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long./.

32. Dẫn theo: Trương Minh Đạt. *Nền nhà Chiêu Anh Các của Mạc Thiên Tích ở đâu?* Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2-1993, tr. 79.